

XÂY DỰNG CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG THÁP

VỖ HÙNG DŨNG

T háng 5 năm 1992, khi sang thăm Việt Nam, cựu thủ tướng Singapore

Lý Quang Diệu đã khuyên Việt Nam nên học theo kinh nghiệm của Đài Loan là tập trung phát triển công nghiệp chế biến để khai thác lợi thế đất đai, nông nghiệp và lao động trước khi đi vào công nghiệp hóa.

Lời khuyên trên đây căn bản là đúng đối với Việt Nam một đất nước nông nghiệp và càng đúng hơn đối với một vùng đất nông nghiệp là chủ yếu như tỉnh Đồng Tháp. Phát triển công nghiệp chế biến là điều đã được đề cập từ lâu trong các nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ nhưng làm không được hoặc đã làm được một ít nhưng không thấy phát triển, sau đó thì cho vào lãng quên. Nguyên nhân thì nhiều, nhưng chủ yếu là thiếu đầu tư cho công nghiệp. Tổng đầu tư vào công nghiệp từ 1986-1990 chỉ đạt 4 tỉ đồng chiếm không đầy 10% tổng vốn đầu tư của tỉnh. Đầu tư để đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân cho công nghiệp gần như là con số không. Ngành công nghiệp chế biến tăng giảm thất thường do thiếu nguyên liệu, do ngành chăn nuôi không phát triển. Những ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động thì hầu như vắng bóng do

không được quan tâm đầu tư và có chính sách khuyến khích phát triển, nên mỗi khi gặp khó khăn thì thường có tâm lý lẩn tránh hơn là tìm cách để vượt qua. Sự không đồng bộ và lẩn tránh mỗi khi gặp khó khăn bắt nguồn từ sự thiếu ý chí trong kinh doanh, không đủ nghị lực chịu đựng, thiếu kiên trì trong việc đeo đuổi mục tiêu, và không đủ bản lĩnh trong việc điều chỉnh cơ cấu mỗi khi gặp khó khăn.

Xuất phát từ những đặc điểm và lợi thế của tỉnh và các dự báo về sự phát triển của vùng ĐBSCL cuối thập kỷ, cơ cấu công nghiệp của tỉnh trong 5-10 năm tới được phác họa như sau:

1. Nhóm ngành công nghiệp chế biến

Công nghiệp chế biến

thực phẩm: Sản phẩm chế biến trước mắt là tôm cá, gà vịt đông lạnh, các loại nấm, trái. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các đề án chuẩn bị cho bước chuyển đổi cơ cấu sang gà, vịt, tôm, cá, nấm, quả được chế biến theo dạng đóng hộp, chế biến sẵn cung cấp cho thị trường trong nước và ngoài nước chứ không phải chỉ để xuất khẩu. Ngành công nghiệp này nhằm khai thác lợi thế về chăn nuôi và sản phẩm phụ trong ngành trồng trọt, nuôi dưỡng và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp chăn nuôi, giai đoạn trước mắt này tận dụng những nhà máy đông lạnh đang có.

- Công nghiệp chế biến lương thực và thức ăn gia súc:

Nguyên liệu là các loại

lúa, gạo, bắp, đậu, nhũn phụ phẩm cùng với các thực phẩm ít có giá trị kinh tế hoặc không sử dụng trong quá trình chế biến thực phẩm như xương cá, vỏ tôm hoặc của bản thân các nhũn máy xay xát, lúa gạo, nhũn, sản, phụ phẩm của các nhũn máy đang có trong tỉnh.

Sản phẩm đầu ra để với ngành chế biến lương thực trước nhất là các loại gạo đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, các loại bột từ gạo và các loại củ, quả mà ở nhiều vùng khác không sản xuất được (hoặc sản xuất được nhưng phẩm chất không bằng). Sản phẩm đầu ra để với ngành chế biến thức ăn gia súc là các loại thức ăn công nghiệp cho chăn nuôi heo, gà, vịt, cá dạng bột hoặc dạng viên, các loại thuốc tăng trọng.

- Ngành chế biến các sản phẩm tận dụng nông nghiệp và công nghiệp:

Như chế biến lông vịt, may túi, gối, quần áo từ lông vịt, các loại hàng sử dụng nguyên liệu từ sản phẩm của lông vịt. Ngành ương tơ, kéo sợi, dệt lụa, tơ tằm, các chế phẩm từ các sản phẩm tận dụng từ dâu tằm.

Nhìn chung nhóm ngành công nghiệp chế biến vừa tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy quá trình đa dạng hóa cơ cấu và phát triển nông nghiệp có hiệu quả vừa tạo ra những sản phẩm mới cung cấp cho xuất khẩu và nhu cầu trong nước, tạo sự gắn bó giữa nông





ngành và công nghiệp; thu hút được nhiều lao động ở thành thị cũng như ở nông thôn.

- Ngành dệt và may mặc: Nhóm ngành này thu hút lao động cao, chưa đòi hỏi trình độ phức tạp về kỹ thuật phù hợp với khả năng lao động của tỉnh.

Ngành may không đòi hỏi kỹ thuật phức tạp phù hợp với bước đi ban đầu trong việc chuyển một bộ phận lao động từ chưa quen công nghiệp sang tác phong công nghiệp. Vốn đầu tư để giải quyết công ăn việc làm không nhiều (bình quân từ 400-500 USD cho một việc làm trong xí nghiệp). Phát triển ngành may sẽ tạo nền cho phát triển ngành dệt, vì:

Một, ngành dệt đòi hỏi những kỹ thuật phức tạp hơn ngành may, nếu không có bước đi chuẩn bị thì rất khó chuyển lao động từ quen với nông nghiệp sang lao động trong công nghiệp.

Hai, nhu cầu nguyên liệu chủ yếu của ngành may là do ngành dệt cung cấp (vải). Chế độ thuế quan ưu đãi của EC qui định vải cung cấp cho sản phẩm may mặc phải là của trong nước.

Ngành dệt được xếp vào một trong những ngành công nghiệp có tác dụng lôi kéo sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp khác, nhất là công nghiệp nặng. Lịch sử công nghiệp hóa của nhiều nước cho thấy công nghiệp dệt đã từng đóng vai

trò động lực trong cuộc cách mạng công nghiệp châu Âu hồi thế kỷ 19.

Nếu việc trồng dâu nuôi tằm ở Đồng Tháp có thể tiến triển được thì việc phát triển ngành dệt sẽ là điều thuận lợi cho chính nó và cho ngành may mặc, cho nông nghiệp và cho xuất khẩu.

Tuy nhiên đây là nhóm ngành công nghiệp được xếp vào dạng phát triển có giới hạn về qui mô và thời gian, cần hết sức đề phòng.

- Ngành xây dựng: Đây là ngành được xếp vào nhóm các ngành công nghiệp có tác dụng lôi kéo các ngành công nghiệp khác phát triển thông qua việc sử dụng nhiều nhân công, sử dụng được nguyên liệu địa phương và thông qua đơn đặt hàng của nó nhiều ngành công nghiệp khác phát triển, nhất là công nghiệp về vật liệu xây dựng.

Ngành này hiện nay đang thu hút nhiều lao động do nhu cầu xây dựng đang gia tăng và sẽ gia tăng mạnh mẽ trong thời gian tới. Vốn đầu tư để giải quyết một công ăn việc làm không cao. Tuy nhiên nó đòi hỏi phải có một đội ngũ những người thợ có tay nghề, những người chỉ huy ở các công trình phải có trình độ, những người thiết kế, những người tính toán kết cấu giải về kỹ thuật, nghiệp vụ.

Từ việc nghiên cứu các

tỉ lệ giữa các kỹ sư phụ trách, các cán bộ chỉ huy thi công và các công nhân có tay nghề với công nhân thường có thể rút ra được điều hết sức lý thú là: muốn giải quyết công ăn việc làm ở địa phương trong tình hình hiện nay khi nhu cầu xây dựng đang gia tăng thì khâu chính là đầu tư cho khâu đào tạo ở cấp kỹ sư và cấp chỉ huy ở các công trình.

Nhu cầu xây dựng gia tăng thì nhu cầu vật liệu càng gia tăng mãnh liệt. Những vật liệu tại chỗ mà ngành xây dựng sử dụng được thường là loại nguyên liệu thứ cấp, giá trị không cao. Muốn tổ chức sản xuất loại vật liệu từ trung đến cao cấp thì phải có đầu tư cho công tác nghiên cứu, cải tiến. Thành công trong lãnh vực này sẽ kéo theo rất nhiều vấn đề thú vị trong lãnh vực kinh tế.

2. Nhóm ngành công nghiệp dân dụng

Bao gồm các sản phẩm từ gỗ, nhựa, đồ điện gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ trong gia đình. Nhóm ngành này vốn đầu tư không cao, không có qui mô lớn, nhưng đòi hỏi phải có sự đầu tư huấn luyện đào tạo đội ngũ lao động có kỹ thuật, và các công ty thương mại làm nhiệm vụ tiêu thụ các sản phẩm này.

Nhóm ngành này thu hút được nhiều lao động nhân rồi, phù hợp với kế

hoạch phát triển kinh tế nông thôn.

- Nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ: Khái niệm cơ bản được hiểu trong phạm vi hẹp của địa phương vì thiếu nó thì các ngành công nghiệp khác khó mà phát triển đó là ngành cơ khí (lắp ráp, sửa chữa, dịch vụ, chế tạo sản phẩm không phức tạp) ngành điện và nước.

Thiếu nước sẽ là một trong những hạn chế không chỉ đối với sinh hoạt mà còn đối với phát triển công nghiệp nhỏ và các ngành dịch vụ.

Các nghiên cứu về điện cho thấy sẽ có sự thiếu hụt gay gắt, do vậy phải có sự đầu tư thêm ít nhất hai tổ máy phát điện, mỗi tổ có công suất 2-3 MW từ đây đến năm 2000.

Các ngành công nghiệp được lưu ý trên là những ngành phải tập trung nâng đỡ phát triển từ đây đến sau 1995. Để thực hiện việc dịch chuyển từ cơ cấu nông nghiệp sang công nghiệp còn phải chú ý thêm các ngành sau đây mà ở địa phương chưa có, hoặc đã có nhưng qui mô không đáng là bao. Đó là các ngành công nghiệp mỹ phẩm, dược phẩm, đồ nhựa, đồ điện, đồ gia dụng. Ngoài ra phải đầu tư lâu dài để chuẩn bị cho việc bước vào thế kỷ mới với các ngành thuộc lãnh vực tin học, viễn thông, môi trường ♣